

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Z
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 11 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý
Bà Võ Thị Bồi

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 178/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Thành Đ (*Tên thường gọi là nó*), sinh năm 1987, tại Phú Yên; Nơi ĐKNKTT: thôn P T, xã Hòa M Đ, huyện T H, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D và bà Nguyễn Thị Mộng L; Có vợ Lê Thị Ngọc D, có một con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

- Quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-UB ngày 25 tháng 6 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa MĐ với hình thức cảnh cáo đối với hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Quyết định xử phạt hành chính số 24/QĐ-UB ngày 14 tháng 8 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa MĐ về việc: Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng vì nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản.

- Bản án số 02/2006/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2006 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07 tháng 9 năm 2006. Đã chấp hành xong phần án phí của bản án.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 01 năm 2021. Có mặt.

**Bị hại:* Hộ kinh doanh cửa hàng HD Z - Đại diện: Bà Trần Thị M, sinh năm 1979; Địa chỉ: 666 đường 2/4 phường V P, thành phố Z; Đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Văn D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 44 Sơn Thủy, phường VP, thành phố Z. (Theo giấy ủy quyền lập ngày 29/10/2019). Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Đức T và bà Phạm Thị Tuyết L; Nơi cư trú: 32 Nguyễn Tất T, phường 2, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

** Người làm chứng:*

1. Ông Dương Anh H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 200/4 Nguyễn Công T,

phường 4, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

2. Ông Hồ Anh T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: 64 PL, phường VT, thành phố Z.

3. Ông Nguyễn Nhật M, sinh năm 1995; Nơi cư trú: 287B Trần Hưng Đ, phường 4, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

4. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường 1, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, Huỳnh Thành Đ làm hợp đồng thuê của ông Võ Đức T một xe ô tô hiệu Hyundai, loại Elentra, biển kiểm soát 78A - 058.98 để đi lại. Khoảng ngày 20 tháng 6 năm 2020 do thua độ bóng đá và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Huỳnh Thành Đ đã đăng nhập mạng xã hội facebook (hiện nay Đ đã quên tài khoản facebook) đặt làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô 78A - 058.98 đứng tên chủ xe là Huỳnh Thành Đ để cầm thế xe ô tô trên cho người khác.

Ngày 28 tháng 6 năm 2020, Đ đã sử dụng Giấy chứng minh nhân dân số 221160917 do Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 27 tháng 11 năm 2013 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 78A - 058.98; số 014883 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 22 tháng 12 năm 2008 (*cả hai giấy tờ trên đều đứng tên Huỳnh Thành Đ, hộ khẩu thường trú: Phú Thuận, xã Hòa Mỹ, huyện TH, tỉnh Phú Yên*) ký hợp đồng cầm thế, đồng thời điểm chỉ hai ngón tay trái và phải trên hợp đồng cầm thế cho ông Hoàng Văn D là người được ủy quyền quản lý tiệm Cầm đồ HD Z với số tiền 330.000.000 đồng, rồi bỏ trốn.

Ngày 05 tháng 7 năm 2020 do quá thời hạn thanh toán tiền thuê và trả xe nhưng không liên hệ được với Huỳnh Thành Đ, thông qua thiết bị định vị xe ô tô, ông T thấy xe ô tô trên ở tại Z nên đã đi tìm phát hiện sự việc. Ông T và ông D đến trình báo Cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 275/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Z kết luận: 01 xe ô tô hiệu Hyundai, loại Elentra, biển kiểm soát 78A - 05898 có trị giá: 360.240.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Kết luận giám định số 594/GĐTP/2020 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

+ Giấy chứng minh nhân dân số 221160917 do Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 27 tháng 11 năm 2013 là thật;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 78A - 058.98; số 014883 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 22 tháng 12 năm 2018 là giả và hai điểm chỉ ngón tay trái và phải trên Hợp đồng cầm thế là của Huỳnh Thành Đ.

Cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 21 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Huỳnh Thành Đ về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của bị hại, ông Hoàng Văn D trình bày: Vì tin rằng các giấy tờ tùy thân và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 78A-

058.98 là thật và xe ô tô biển kiểm soát 78A- 058.98 thuộc sở hữu hợp pháp của Huỳnh Thành Đ nên đã đồng ý cầm thế với trị giá 330.000.000đồng. Đến nay, bị cáo vẫn chưa thanh toán lại số tiền nêu trên. Do đó, tại phiên tòa, ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 330.000.000đồng cho hộ kinh doanh của hàng HD Z và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thành Đ: đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 330.000.000đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của các bị cáo Huỳnh Thành Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thành Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và từ 08 năm đến 09 năm tù tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo Huỳnh Thành Đ. Về trách nhiệm dân sự; án phí Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 17 tháng 6 năm 2020 đến ngày 17 tháng 7 năm 2020, Huỳnh Thành Đ ký hợp đồng thuê xe ô tô hiệu Huyndai, loại elentra, biển kiểm soát 78A - 058.98 của ông Võ Đức T để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng ngày 20 tháng 6 năm 2020, Huỳnh Thành Đ đã lên trang mạng xã hội facebook cung cấp thông tin, lấy tên của mình là chủ xe ô tô 78A - 058.98 để đối tượng làm giả làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên rồi sử dụng tài liệu này để cầm thế cho tiệm cầm đồ HD Z lấy số tiền 330.000.000đồng. Như vậy, hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng tài liệu giả này để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Hộ kinh doanh của hàng HD Z với số tiền là 330.000.000đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan*

tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự và tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo đã cung cấp thông tin, đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 78A - 058.98 và đã sử dụng tài liệu này để lừa đảo chiếm đoạt của bị hại số tiền 330.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Đây là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo còn phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “*Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng...*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự đối với tội: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

[5] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Cáo trạng số 151/CT-VKS-NT ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Huỳnh Thành Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 và tội “*Làm giả tài liệu cơ quan, tổ chức; Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] *Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước mà còn xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, cũng như gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã có thời gian chấp hành án nhưng không lấy đó làm bài học tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức mà lại cố ý tiếp tục phạm tội; Quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn nên gây khó khăn trong công tác điều tra, truy tố và đã bị bắt theo quyết định truy nã số 4805/CSĐT-KT ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z. Ngoài ra, hiện nay bị cáo đang bị các Cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố điều tra một tội phạm khác nên cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, áp dụng hình phạt có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Huỳnh Thành Đ thực hiện nhiều hành vi phạm tội, trong đó có hành vi làm giả tài liệu và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Đây là tội phạm ghép cùng quy định chung trong một điều luật với tội danh đầy đủ đối với tất cả các hành vi đã được thực hiện đó là làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chung được quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo còn phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt*

tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại - **Hộ kinh doanh cửa hàng HD Z**, ông Hoàng Văn D. yêu cầu bị cáo Đ. phải bồi thường số tiền 330.000.000đồng; Bị cáo đồng ý với yêu cầu này nên buộc bị cáo Huỳnh Thành Đ. phải bồi thường cho **Hộ kinh doanh cửa hàng HD Z** số tiền là 330.000.000đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 314; điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thành Đ.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thành Đ. (*Tên gọi khác: Nóc*) **04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và **08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **13 (Mười ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 01 năm 2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Huỳnh Thành Đ. phải bồi thường cho **Hộ kinh doanh cửa hàng HD Z** số tiền là 330.000.000đồng (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Thành Đ. phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: An văn + Hồ sơ vụ án.

LÊ THỊ HẠNG